

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Số 59G, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2023);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 48/2, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ liên hệ: Số 303C, ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 và ông Lê Trung K, sinh năm 1961;

Cùng nơi cư trú: Số 266C, Khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị T: Bà Trương Thị X, sinh năm 1958 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023);

Nơi cư trú: Số 51/1 đường T, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Trung K: Ông Trần Trung N, sinh năm 1993 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023);

Nơi cư trú: Số 51/1 đường T, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 1982 và ông Trần Văn C, sinh năm: 1979;

Cùng nơi cư trú: Số 59G, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

- Ông Lê Nguyễn Trung H, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Số 266C, Khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Buộc ông Lê Trung K và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ vay là 850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Trung K và bà Nguyễn Thị T (do ông Lê Trung K và bà Nguyễn Thị Thu là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Út

